

Bản án số: 66/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 17 – 12 – 2021
V/v: *tranh chấp “ly hôn, nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Huỳnh Sinh
2. Bà Lê Thái Thị Kim Vân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Châu Nguyễn Đoàn Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 318/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2021 về việc: Tranh chấp “*ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 10 năm 2021; Thông báo dời ngày xét xử ngày 04 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2021/QĐXX-ST ngày 10 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm: 1969 .

- *Bị đơn:* Ông Đoàn Quang T, sinh năm: 1964.

Cùng địa chỉ: khu phố 10 phường P, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

(*Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim O có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Đoàn Quang T vắng mặt không có lý do.*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/08/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim O trình bày:

Bà và ông Đoàn Quang T chung sống năm 2002 là hoàn toàn tự nguyện, gia đình hai bên không tổ chức cưới hỏi; Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 24 tháng 4 năm 2002.

Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà trọ sinh sống tại khu phố 2, phường P, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

Trong quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mỗi lần vợ chồng cãi nhau là ông Đoàn Quang T có những thái độ cư xử với vợ vô cùng tàn ác, cụ thể như: đánh đập, tra tấn bằng những lời nói vu oan không có căn cứ, khủng bố tinh thần vợ rất nhiều. Ông Đoàn Quang T chỉ vì mất một cái kính đeo mắt mà chửi rủa, hành hung, xúi giục 02 đứa con giết mẹ. Vợ chồng có tư tưởng trái ngược nhau, mỗi người dạy con một cách khác nhau dẫn đến sự bất đồng quan điểm ngày càng trở nên nặng nề và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng 10 tháng, không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống. Hiện nay, bà đang sống tại nhà con riêng của mình ở số 71, đường P. N. L, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm còn ông Đoàn Quang T sống tại nhà riêng của của vợ chồng ở khu phố 10, phường P, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

Bà đã suy nghĩ rất kỹ và thấy rằng tình cảm vợ chồng đã hết và không còn khả năng hàn gắn được nữa nên yêu cầu được ly hôn với ông Đoàn Quang T;

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đoàn Đăng Nhã T, sinh năm: 2002 (đã trưởng thành) và Đoàn Đăng Thái H, sinh ngày: 02/02/2004. Nếu Ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đoàn Đăng Thái H và không yêu cầu ông Đoàn Quang T cấp dưỡng nuôi con chung; Hiện nay, bà đang làm nghề buôn bán, thu nhập mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng nên có đủ khả năng để nuôi con.

Đối với con chung tên Đoàn Đăng Nhã T đã trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên bà không có yêu cầu gì;

Về tài sản chung & nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn: Ông Đoàn Quang T trong suốt quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà hôm nay ông Đoàn Quang T vẫn cố tình không đến Toà án.

** Đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu:*

Về thủ tục tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp, tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim O có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Đoàn Quang T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về phần nội dung:

Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim O là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận;

Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Đoàn Đăng Thái H, sinh ngày: 02/02/2004. Ông Đoàn Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Thị Kim O không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp “*ly hôn, nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim O có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Đoàn Quang T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Đoàn Quang T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường

Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 226; quyển số 02, ngày 20/12/2004, đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Kim O trình bày: Trong quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mỗi lần vợ chồng cãi nhau là ông Đoàn Quang T có những thái độ cư xử với vợ vô cùng tàn ác, cụ thể như: đánh đập, tra tấn bằng những lời nói vu oan không có căn cứ, khủng bố tinh thần vợ rất nhiều. Ông Đoàn Quang T chỉ vì mất một cái kính đeo mắt mà chửi rủa, hành hung, xúi giục 02 đứa con giết mẹ. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng 10 tháng, không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống. Hiện nay, bà đang sống tại nhà con riêng của mình ở số 5, đường P. N.L, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm còn ông Đoàn Quang T sống tại nhà riêng của của vợ chồng ở khu phố 10, phường P. M, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Bà đã suy nghĩ rất kỹ và thấy rằng tình cảm vợ chồng đã hết và không còn khả năng hàn gắn được nữa nên yêu cầu được ly hôn với ông Đoàn Quang T;

Tại tờ tường trình ngày 21/7/2021 và đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 20/8/2021 của bà Nguyễn Thị Kim O nộp cho Tòa án, Trưởng ban quản lý khu phố 10 và chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ phường Phước Mỹ thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xác nhận: “Theo đơn trình bày của bà Nguyễn Thị Kim O là đúng sự thật”. Điều đó thể hiện rõ việc mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Đoàn Quang T và bà Nguyễn Thị Kim O là có thật. Hơn nữa, trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông Đoàn Quang T không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim O mặc dù Toà án đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật về thông báo cho ông Đoàn Quang T biết để ông Đoàn Quang T có trách nhiệm: “phải nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo” nhưng Đoàn Quang T không chấp hành, chứng tỏ ông Đoàn Quang T xem thường pháp luật, không có thiện chí đoàn tụ gia đình, gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án. Điều này cũng thể hiện ông Đoàn Quang T không thiết tha gì trong việc bảo vệ hạnh phúc gia đình của riêng mình, từ bỏ các quyền mà pháp luật quy định, kể cả quyền yêu cầu Toà án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Đoàn Quang T và bà Nguyễn Thị Kim O đã thật sự gay gắt làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà Nguyễn Thị Kim O yêu cầu xin được ly hôn với ông Đoàn Quang T là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông Đoàn Quang T và bà Nguyễn Thị Kim O có 02 con chung tên: Đoàn Đăng Nhã T, sinh năm: 2002 (đã trưởng thành) và Đoàn Đăng Thái H, sinh ngày: 02/02/2004. Hiện nay, con chung tên Đoàn Đăng Nhã T, sinh năm: 2002 đã trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản

thân nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với con chung tên Đoàn Đăng Thái H, sinh ngày: 02/02/2004 có nguyện vọng xin được ở với mẹ nên Hội đồng xét xử nghĩ nên giao con chung tên Đoàn Đăng Thái H cho bà Nguyễn Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà Nguyễn Thị Kim O không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim O và ông Đoàn Quang T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập tới.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bà Nguyễn Thị Kim O phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a, khoản 1 điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 2 điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 56, điều 58, Điều 81, 82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Kim O được ly hôn với ông Đoàn Quang T.

2/. Về quan hệ con chung:

Giao cho bà Nguyễn Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên: Đoàn Đăng Thái H, sinh ngày: 02/02/2004.

Ông Đoàn Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Thị Kim O không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3/. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị Kim O đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0025781, ngày 23/08/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (*bà Nguyễn Thị Kim O đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm*);

4/.Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim O và bị đơn ông Đoàn Quang T. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang- Tháp Chàm;
- CC THADS TP.Phan Rang-Tháp Chàm;
- Các đương sự;
- UBND phường Đô Vinh;
- Lưu HS +Án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Hồng

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND TP. PR-TC;
 - Chi cục THADS TP. PR-TC;
 - TAND tỉnh Ninh Thuận;
 - VKSND tỉnh Ninh Thuận;
 - UBND phường Phước Mỹ
- (Giấy CNKH số 118, quyển số 01,
ngày 20/9/2010);*
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Huỳnh Sinh

Nguyễn Thị Minh Trâm

Đường Nguyễn Thanh Thảo

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình....” Bà Diễm và ông Phong tuy sống chung nhưng không ai quan tâm đến ai, ông Phong không tham gia tô tụng tại Tòa án, điều này thể hiện sự bỏ mặc không hàn gắn hạnh phúc gia đình. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xét thấy